

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 19 THÁNG 10 NĂM 2023

	VN Index 1,087.85 -1.41%		HNX Index 223.45 -1.61%	
	KLGD		GTGD	
	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi
Khớp lệnh	615,746,621	8.7%	12,693	1.2%
Thỏa thuận	33,479,234	-23.8%	1,019	-6.4%
<b>Tổng cộng</b>	<b>649,225,855</b>	<b>8.4%</b>	<b>13,712</b>	<b>9.9%</b>

## THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE



Giá trị mua (tỷ đồng)		1,766.7
Giá trị bán (tỷ đồng)		1,497.1
Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)		269.7
Giá trị mua/bán ròng/Tổng GTGD (%)		6.2

Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng			
Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
FPT	92,000	-1,000	-1.1
STB	29,000	-700	-2.4
HPG	23,700	-300	-1.3
PDR	22,500	-500	-2.2
PVD	27,800	0	0.0

Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng			
Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
VCI	34,900	-2,600	-6.9
VNM	71,400	-2,500	-3.4
VHM	42,500	-800	-1.9
SSI	30,100	-1,450	-4.6
FUESSVFL	17,800	-270	-1.5

Top 5 cổ phiếu GTGD (khớp lệnh)			
Mã	Giá	Thay đổi	Giá trị
	VND	%	Tỷ VND
SSI	30,100	-4.6	882
STB	29,000	-2.4	597
HPG	23,700	-1.3	495
DIG	19,050	-6.4	461
VND	19,150	-5	456

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất			
Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
VFG	38,500	2,300	6.4
NBB	20,500	1,150	5.9
PAC	27,400	1,000	3.8
HAG	7,980	280	3.6
EVG	4,880	150	3.2

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa ≥700 tỷ đồng)

## THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ** giảm điểm trong ngày thứ Tư khi ngày càng có nhiều công ty công bố lợi nhuận và lợi suất trái phiếu kho bạc leo lên mức cao mới trong nhiều năm. Dow Jones trượt 332.57 điểm (-0.98%) xuống 33,665.08 điểm. S&P 500 sụt 1.34% còn 4,314.60 điểm, trong khi Nasdaq Composite rớt 1.62% và khép phiên tại 13,314.30 điểm.
- Chứng khoán Châu Á** hôm nay nhuộm sắc đỏ. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản giảm 596.25 điểm (-1.86%) xuống 31,430.62 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai giảm 53.32 điểm (-1.74%) xuống 3,005.39 điểm; chỉ số SZSE Component giảm 161.59 điểm (-1.65%) xuống 9,655.09 điểm. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 46.8 điểm (-1.9%) xuống 2,415.80 điểm.

### DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- VN-Index** tiếp tục tâm lý bi quan kéo dài vẫn chìm trong sắc đỏ và để mất mốc 1,100. VN Index mở cửa với sắc đỏ bao trùm của gần 300 mã cổ phiếu khiến chỉ số chung nhanh chóng lui vùi khu vực 1095. Cổ phiếu chứng khoán và bảo hiểm là 2 nhóm ngành chịu ảnh hưởng lớn nhất với mức giảm lần lượt là 1.7% và 1.3%. Lực cầu bắt đáy xuất hiện trong đầu phiên chiều khá thưa thớt cũng không đủ làm chậm lại đà giảm của thị trường. Kết phiên, VN-Index giảm 15.55 điểm (-1.41%) xuống 1,087.85 điểm. Thanh khoản HOSE hôm nay đạt khối lượng giao dịch (KLKL) 615.7 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch (GTGD) là 12.7 nghìn tỷ.

Về góc nhìn kỹ thuật, VN Index tiếp tục nối dài xu hướng tiêu cực với nền đỏ giảm điểm. Hầu hết tất cả các chỉ báo ở cả khung đồ thị ngày và giờ vẫn chưa có tín hiệu tạo đáy và chuyển biến tích cực trở lại. Với diễn biến hiện tại, xác suất VN Index giảm về khu vực 1080 và xa hơn là 1070 ngay trong ngắn hạn là cần được tính đến.

- Nhóm cổ phiếu VN30:** VN30-Index giảm 20.67 điểm (-1.84%) xuống 1,104.89 điểm. KLKL đạt 167 triệu đơn vị. Nhóm cổ phiếu có 4 mã tăng điểm, 23 mã giảm điểm và 3 mã tham chiếu. CTG, VJC, BID, BCM là những mã cổ phiếu duy nhất đóng góp mức tăng của chỉ số nhiều nhất với 0.3 điểm; trong khi VPB, VNM, MWG là những mã cổ phiếu kéo chỉ số giảm điểm nhiều nhất với 6.8 điểm.
- Nhóm cổ phiếu ngoài VN30:** KLKL của nhóm này đạt 386 triệu cổ phiếu. Trong 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất của nhóm chỉ có 1 mã tăng điểm, 8 mã giảm điểm và 1 mã tham chiếu. Mã tăng điểm duy nhất là DXG tăng 1.29% với KLKL tăng 39%; ở chiều ngược lại có nhiều mã giảm sâu như DIG (-6.39%) KLKL tăng 400%, VCI giảm sàn với KLKL tăng 100%.
- HNX-Index** giảm 3.66 điểm (-1.61%) xuống 223.45 điểm. DTK, PTI, HHC là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 0.8 điểm; trong khi HUT, IDC, SHS là những mã kéo chỉ số giảm điểm nhiều nhất với -1.8 điểm. Chỉ số Upcom giảm 0.95 điểm (-1.11%) xuống 85 điểm.
- Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt 1.3 tỷ đơn vị; giá trị giao dịch đạt 26.3 nghìn tỷ đồng.

## CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

### Ngành nông, lâm, thủy sản quyết giữ mục tiêu xuất khẩu 54 tỷ USD

Trong 9 tháng năm 2023, xuất khẩu nông, lâm, thủy sản chỉ đạt gần 38,5 tỷ USD. Như vậy, để đạt mục tiêu cả năm là 54 tỷ USD, những tháng còn lại cần phải mang về thêm 15,5 tỷ USD. Tuy nhiên, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn như hiện nay, đây là nhiệm vụ không dễ dàng, đòi hỏi sự quyết tâm và năng động của toàn ngành. Theo báo cáo mới nhất của Trung tâm chuyển đổi số và thống kê nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), 9 tháng năm 2023, kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt 38,48 tỷ USD, giảm 5,1% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản đạt 19,54 tỷ USD (tăng 16,7%); các sản phẩm chăn nuôi đạt 369 triệu USD (tăng 26,4%); thủy sản đạt 6,64 tỷ USD (giảm 21,7%); lâm sản đạt 10,44 tỷ USD (giảm 20,6%); xuất khẩu đầu vào sản xuất đạt 1,49 tỷ USD (giảm 20,2%).

### Vốn FDI vào Việt Nam vẫn duy trì đà tăng

Môi trường đầu tư thuận lợi tiếp tục là yếu tố “hút” nhà đầu tư nước ngoài đăng ký dự án đầu tư mới và giải ngân vốn đầu tư trong tháng 9/2023. Điều này giúp dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký vào Việt Nam được duy trì tích cực trong bối cảnh nền kinh tế thế giới có nhiều biến động khó lường. Một dự án với quy mô “khủng” lên tới 500 triệu USD vừa được Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng trao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mới, Dự án Nhà máy sản xuất vật liệu phân hủy sinh học công nghệ cao ECOVANCE của Tập đoàn SK (Hàn Quốc). Đây là nhà máy sản xuất vật liệu phân hủy sinh học công nghệ cao đầu tiên tại khu vực Đông Nam Á.

## CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

### Ấn Độ tiếp tục siết xuất khẩu đường

Quốc gia sản xuất đường lớn thứ nhì thế giới sẽ gia hạn lệnh siết xuất khẩu đường để hạ nhiệt giá trong nước. Cục Ngoại thương Ấn Độ hôm 18/10 thông báo gia hạn lệnh hạn chế xuất khẩu đường sau ngày 31/10. Theo đó, việc xuất khẩu đường thô, đường trắng, đường tinh luyện và đường hữu cơ sẽ tiếp tục bị siết. Ấn Độ đã hạn chế xuất khẩu đường hai năm qua, bằng cách cấp hạn ngạch xuất khẩu cho từng nhà máy. Trong vụ đường gần nhất kết thúc vào ngày 30/9, Ấn Độ chỉ cho phép xuất khẩu 6,2 triệu tấn. Trong vụ 2021/2022, họ cho phép bán tới 11,1 triệu tấn.

### Gã khổng lồ Country Garden lại đối mặt với nguy cơ vỡ nợ

Country Garden có khả năng vỡ nợ với tất cả khoản nợ nước ngoài nếu tập đoàn không thể thanh toán khoản lãi trái phiếu 15 triệu USD trong ngày 17/10. Đây là thời điểm kết thúc giai đoạn ân hạn kéo dài 30 ngày. Tuần trước, Country Garden cho biết tình hình kinh doanh và tài chính của công ty đang đối mặt với những thách thức khổng lồ, và lượng tiền mặt sẵn có ngày càng giảm. Công ty cho biết có thể “không đủ khả năng để thanh toán nợ nước ngoài khi đến hạn hoặc trong giai đoạn ân hạn”. Theo nguồn tin từ Reuters trong ngày 13/10, gia đình sáng lập nên Country Garden đã rót 300 triệu USD tiền túi để cho công ty vay không lãi suất. Nguồn tin này cho biết họ còn đang tìm cách bán máy bay riêng để huy động thêm tiền.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nguồn: EVS ước tính

Mã cổ phiếu	Thời điểm KN	Thời gian nắm giữ	Giá mua vào	Target 1	Target 2	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận	Tình trạng
PET	30/9/2023	1-3 tháng	27,000	30,000	33,000	26,200	27,400	1%	Nắm giữ
VND	8/10/2023	1-3 tháng	20,400	22,300	24,100	19,700	20,900	8%	Nắm giữ
NLG	14/10/2023	1-3 tháng	34,200	37,000	40,000	32,100	34,800	N/A	Chờ mua

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại hôm nay mua ròng 284.47 tỷ đồng, trong đó khối này mua ròng 269.66 tỷ trên sàn HOSE, mua ròng 16.89 tỷ đồng trên sàn HNX và bán ròng -2.08 tỷ đồng trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên nay là FPT (+79.6 tỷ), STB (+68.7 tỷ), HPG (+51.3 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất là VCI (-67.3 tỷ), VNM (-50.5 tỷ), VHM (-45.3 tỷ). IDC là mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HNX với giá trị 15 tỷ đồng, TNG là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị -1.3 tỷ đồng.
- Tính từ đầu năm 2023 đến nay (17/10/2023) khối ngoại bán ròng -9.86 nghìn tỷ đồng, các mã được mua/bán ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

### Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 01/01/2023 – 17/10/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
-205,973,508			-9,860,718		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
HPG	171,822,715	3,601,308	EIB	(199,523,500)	(4,807,235)
HSG	81,123,643	1,366,820	STB	(86,555,334)	(2,468,259)
IDP	5,203,458	1,345,551	VNZ	(3,483,048)	(2,203,187)
STG	24,462,586	1,284,784	VPB	(99,960,495)	(2,075,575)
SGB	45,956,600	1,132,685	FUEVFN30	(55,640,788)	(1,444,790)
IDC	21,843,154	947,078	MWG	(26,775,736)	(1,355,332)
SSI	44,564,684	830,418	DPM	(33,095,302)	(1,191,316)
HDB	42,619,445	809,314	KDC	(19,481,062)	(1,159,878)
VCG	28,804,345	671,345	MSN	(13,778,147)	(958,420)
PDR	24,340,079	631,109	CTG	(32,848,279)	(848,978)

Nguồn: Fiin Pro

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán bán ròng -202.2 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm FUEVFN30 (+148 tỷ), POW (+22.2 tỷ), FUESSVFL (+5.3 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm FPT (-67 tỷ), VPB (-37.8 tỷ), MWG (-30 tỷ).
- Từ đầu năm tới nay (9/10) khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 5 nghìn tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm FUEVFN30 (+2,147.8 tỷ), E1VFN30 (+1,075.2 tỷ), VPB (+641 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm NVL (-316.5 tỷ), VGC (-250.6 tỷ), GMD (-208.6 tỷ).

### GIAO DỊCH TUẦN 9/10/2023 – 13/10/2023:

- Trong tuần từ 9/10-13/10 khối tự doanh các công ty chứng khoán bán ròng -611.3 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm FUEVFN30 (+325.7 tỷ), E1VFN30 (+43.8 tỷ), VNM (+32.3 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh nhất gồm SGN (-240.7 tỷ), FPT (-94 tỷ), VPB (-68.8 tỷ).
- Khối ngoại bán ròng trong tuần này với tổng giá trị trên cả 3 sàn là -1.8 nghìn tỷ đồng. Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

**Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 9/10/2023-13/10/2023**

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
-60,978,821			-1,809,437		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
IDC	2,685,245	132,624	MWG	(7,393,626)	(361,445)
STB	2,001,452	63,072	FUEVFNVD	(13,285,834)	(346,349)
DGC	577,010	56,691	VPB	(9,867,556)	(212,539)
KDH	1,686,230	50,630	HPG	(6,518,436)	(166,144)
VCI	935,198	39,228	VHM	(2,930,758)	(138,676)
VND	1,622,590	35,330	FPT	(990,730)	(95,290)
DGW	463,160	28,308	POW	(8,284,010)	(92,319)
VCB	317,317	27,836	MSN	(1,215,877)	(88,808)
HHV	1,481,904	26,107	GAS	(1,019,339)	(87,680)
PVS	631,810	24,388	VIC	(1,719,850)	(79,080)

Nguồn: Fiin Pro

**KHUYẾN CÁO**

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

**THÔNG TIN LIÊN LẠC**

**CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)**

**Trụ sở chính:**

Tầng 3,6,9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
 Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

**Chi nhánh Sài Gòn:**

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

**Chi nhánh Bà Triệu:**

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam  
 Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586

**Chi nhánh Nguyễn Trãi:**

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam  
 Điện thoại: 0243 936 6866 – Fax: 0243 936 6586